

**IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN LAO ĐỘNG VÀ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP CÁC CẤP TRONG VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ**

**Ở trung ương :**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được Chính phủ quy định và sự phân công trách nhiệm giữa các ngành trong quản lý kinh tế. Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp có trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo thực hiện toàn diện việc điều chỉnh lao động xây dựng vùng kinh tế mới, thực hiện định canh định cư. Hai bộ có nhiệm vụ xây dựng quy hoạch, kế hoạch lao động, tổng hợp kế hoạch của các địa phương để trình Chính phủ xét duyệt; hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc tổ chức đưa lao động đi, tiếp nhận lao động đến xây dựng vùng kinh tế mới; chỉ đạo thực hiện đúng đắn các chế độ lao động tiền lương; chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác tổ chức, quản lý lao động đối với các cơ sở quốc doanh và hợp tác xã mới được xây dựng trên vùng kinh tế mới.

Bộ Lao động là cơ quan tổng hợp về quản lý lao động và tiền lương, trên cơ sở chức năng của mình, có trách nhiệm tham gia với Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp và các ngành có trách nhiệm khác trong việc xác định địa bàn đưa lao động đi, nhận lao động đến; nghiên cứu những chế độ, chính sách đối với người lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới; thông qua việc nghiên cứu, kiểm tra, nắm tình hình lao động, chỉ đạo trọng điểm mà đề xuất với cơ quan nông nghiệp, lâm nghiệp, những biện pháp nhằm tổ chức quản lý tốt lao động, và thu hút ngày càng nhiều lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới.

**Ở các địa phương :**

Các tỉnh, thành phố có trách nhiệm trực tiếp trong việc vận động nhân dân đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới. Ban kinh tế mới, Ty lâm nghiệp, Ban định canh, định cư có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo thực hiện điều chỉnh lao động, tổ chức quản lý lao động và các chế độ, chính sách đối với lao động xây dựng vùng kinh tế mới, thực hiện định canh định cư. Các cơ quan lao động địa phương phải trên cơ sở nắm chắc tình hình lao động, đi sâu vào trọng điểm, mà tham gia vào việc xác định địa bàn cần đưa lao động đi, tiếp nhận lao động đến cho sát với thực tế địa phương; hướng dẫn và đôn đốc kiểm tra việc thi hành những chế độ, chính sách đối với người lao động và tuyển dụng lao động cho vùng kinh tế mới; đề xuất với Ủy ban nhân dân, với cơ quan kinh tế mới, lâm nghiệp địa phương những

biện pháp để đưa công tác tổ chức, quản lý lao động ở vùng kinh tế mới đi mau vào nền nếp.

Trong quá trình thực hiện, các Sở, Ty lao động, các Ban kinh tế mới, các Ty lâm nghiệp tỉnh, thành phố cần phối hợp chặt chẽ, thường xuyên báo cáo cho liên Bộ và kịp thời đề xuất những vấn đề cần được nghiên cứu bổ sung.

Thông tư này thay thế thông tư liên Bộ Lao động — Nông nghiệp — Lâm nghiệp số 22-TT/LB ngày 24-6-1975 và thông tư liên Bộ Lao động — Nông nghiệp — Tài chính số 12-TT/LB ngày 10-8-1976.

Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 1977

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

*Thủ trưởng*

LÊ CHÂN PHƯƠNG

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

*Thủ trưởng*

TRẦN QUỐC MẠNH

K.T. Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp

*Thủ trưởng*

TRẦN VĂN QUẾ

NỘI VỤ — NGOẠI GIAO

**THÔNG TƯ liên bộ số 261-LB/NV/NQ ngày 14-12-1977 quy định cụ thể việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động đối với công ty nước ngoài, người nước ngoài làm công tác thăm dò, khai thác dầu mỏ, khí đốt trên lãnh thổ, lãnh hải, thềm lục địa và vùng đặc quyền về kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**

Đề bảo đảm chủ quyền và an ninh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty nước ngoài, người nước ngoài làm công tác thăm dò, khai thác dầu mỏ, khí đốt theo kế hoạch của Nhà nước.

Căn cứ nghị định số 83-CP ngày 10-6-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc người nước ngoài xin nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh; nghị định

số 286-TTg ngày 31-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc đăng ký người nước ngoài và những quy định khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài.

Liên Bộ Nội vụ - Ngoại giao quy định cụ thể việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và các hoạt động quy định trong thông tư này đối với công ty nước ngoài, người nước ngoài (kể cả vợ, con của họ) làm công tác thăm dò, khai thác dầu mỏ, khí đốt trên lãnh thổ, lãnh hải, thềm lục địa và vùng đặc quyền về kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (dưới đây gọi tắt là người nước ngoài làm công tác dầu khí).

## I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Người nước ngoài làm công tác dầu khí phải tuân theo luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôn trọng phong tục tập quán của địa phương. Nghiêm cấm mọi hành vi của người nước ngoài xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tài sản của Nhà nước, của nhân dân Việt Nam.

2. Người nước ngoài vào làm công tác dầu khí được luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ tính mạng, tài sản chính đáng và được hưởng những điều kiện dễ dàng cần thiết trong việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động để thực hiện nhiệm vụ thăm dò, khai thác dầu khí.

## II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Việc nhập cảnh.

a) Đề được nhập cảnh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, công ty nước ngoài, người nước ngoài làm công tác dầu khí cần làm những thủ tục sau đây.

Công ty nước ngoài khi cần đưa người vào làm công tác dầu khí, từng đợt một, gửi danh sách cho cơ quan dầu khí Việt Nam theo mẫu quy định (khi có sự thay đổi người trong danh sách cũng phải báo trước cho cơ quan dầu khí Việt Nam). Sau khi có sự thỏa thuận của cơ quan dầu khí Việt Nam, người xin nhập cảnh phải làm thủ tục ở cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài. Cụ thể là nộp 3 bản khai xin nhập cảnh đã được đương sự kê khai đầy đủ theo mẫu in sẵn của Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kèm theo hộ chiếu và 3 ảnh cỡ 4 x 6 cm của đương sự.

b) Trường hợp vì yêu cầu công tác khẩn trương đòi hỏi phải nhập cảnh mà không kịp xin cấp thị thực theo đúng thủ tục, thì người nước ngoài làm công tác dầu khí có thể được nhập cảnh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với điều kiện công ty nước ngoài phải báo rõ tên, tuổi, nghề nghiệp của người xin nhập cảnh, lý do xin nhập cảnh đến cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và phải được sự đồng ý của cơ quan đó. Khi vào Việt Nam họ phải xin truy cấp thị thực nhập cảnh.

c) Trường hợp cần nhập cảnh khẩn cấp để làm nhiệm vụ cấp cứu đột biến về dầu khí như: cứu chữa dân khoan bị cháy, dầu khí phun, bão biển lớn có thể uy hiếp an toàn cho dân khoan, thì công ty nước ngoài được đưa người và phương tiện vào phục vụ cho việc cấp cứu; công ty nước ngoài có thể cử người đến thẳng nơi xảy ra đột biến, được miễn xin thị thực nhập cảnh theo thủ tục, đồng thời phải điện báo ngay danh sách người, phương tiện, lý do xin nhập cảnh, địa điểm xuất phát, địa điểm phải đến cấp cứu, ngày giờ đến địa điểm cấp cứu cho cơ quan dầu khí Việt Nam biết bằng phương tiện nhanh nhất. Nếu thời gian ở lại Việt Nam không quá 7 ngày, thì người nước ngoài vào làm nhiệm vụ cấp cứu được miễn làm thủ tục đăng ký cư trú.

d) Người nước ngoài vào làm công tác dầu khí, sau khi đã được cấp thị thực theo quy định ở điểm a, được nhập cảnh có thể đi theo cùng phương tiện chuyên chở vật tư, thiết bị của công ty nước ngoài vào các cảng, sân bay Việt Nam hoặc vào địa điểm đặt dân khoan.

e) Đối với những chuyên gia, chuyên viên công nhân kỹ thuật có nhiệm vụ phải thường xuyên vào để làm công tác dầu khí, theo đề nghị của công ty nước ngoài, có thể được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp thị thực nhập, xuất cảnh hoặc xuất, nhập cảnh, đề vào, ra nhiều lần với thời hạn không quá 3 tháng.

### 2. Việc xuất cảnh.

a) Người nước ngoài làm công tác dầu khí được xuất cảnh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu thị thực nhập, xuất cảnh còn thời hạn sử dụng, nhưng công ty nước ngoài có người xin xuất cảnh phải báo cho cơ quan dầu khí Việt Nam biết trước một ngày. Trường hợp thị thực nhập, xuất cảnh hết thời hạn sử dụng thì công ty nước ngoài có người xin xuất cảnh cần thông qua cơ quan dầu khí Việt Nam để làm thủ tục xuất cảnh.

b) Mọi trường hợp xuất cảnh cũng như nhập cảnh, người nước ngoài làm công tác dầu khí đều phải chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

### 3. Việc nhập khẩu các phương tiện, vật dụng.

a) Công ty nước ngoài được đưa vào các loại phương tiện, vật tư, thiết bị chuyên dùng cho công tác thăm dò, khai thác dầu khí, đồng thời cũng có thể được đưa vào các phương tiện dân dụng dùng để chuyên chở, đi lại, nhưng cần phải thông qua cơ quan dầu khí Việt Nam để xin phép cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Riêng đối với các loại phương tiện thông tin liên lạc... phục vụ cho công tác thăm dò, khai thác dầu khí, thì trước khi đưa vào và sử dụng, công ty nước ngoài phải thông qua cơ quan dầu khí Việt Nam để xin phép cơ quan có thẩm quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Công ty nước ngoài, người nước ngoài vào làm công tác dầu khí được phép nhập các vật dụng cần thiết và hợp lý cho nhu cầu sinh hoạt nhưng phải tuân theo các quy định của cơ quan hải quan nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các vật dụng này chỉ được sử dụng cho công ty và cá nhân người nước ngoài làm công tác dầu khí.

### 4. Việc đăng ký cư trú.

a) Người nước ngoài vào làm công tác dầu khí, sau khi nhập cảnh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong phạm vi 48 giờ phải làm thủ tục đăng ký cư trú tại cơ quan công an nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cụ thể là: xuất trình hộ chiếu, kèm theo 4 ảnh cỡ 4 cm x 6 cm và phải làm tờ tự kê khai đầy đủ, chính xác theo mẫu in sẵn của Bộ Nội vụ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Đối với những người nước ngoài vào làm công tác dầu khí, nếu không có điều kiện trực tiếp làm thủ tục đăng ký cư trú thì cơ quan dầu khí Việt Nam có thể phụ trách việc đăng ký cho họ với cơ quan công an theo như quy định ở điểm a nói trên.

c) Sau khi làm thủ tục đăng ký cư trú, đương sự được cấp một giấy chứng nhận cư trú có thời hạn nhất định. Nếu thời hạn cư trú của đương sự không quá 3 tháng thì việc chứng nhận cư trú và thời hạn cư trú sẽ được ghi thẳng vào hộ chiếu của họ.

d) Trước khi xuất cảnh, người được cấp giấy chứng nhận cư trú phải trả lại giấy chứng nhận đó cho cơ quan dầu khí Việt Nam để nộp lại cho cơ quan công an. Khi trở lại Việt Nam tiếp tục công tác thì họ được nhận lại giấy chứng nhận

cư trú và không phải làm thủ tục đăng ký, nếu thời hạn từ khi xuất cảnh đến khi nhập cảnh chưa quá 6 tháng.

e) Người nước ngoài làm công tác dầu khí được miễn tiền thủ tục đăng ký cư trú.

g) Những người nước ngoài khác đến quan hệ, giao dịch với công ty nước ngoài hoặc người nước ngoài làm công tác dầu khí, nếu phải tạm trú ở lại đêm thì công ty nước ngoài hoặc người nước ngoài làm công tác dầu khí đó phải báo cho cơ quan dầu khí Việt Nam biết.

### 5. Việc đi lại.

a) Người nước ngoài làm công tác dầu khí được đi lại trong khu căn cứ dịch vụ dầu khí không phải xin giấy phép đi lại, trừ những nơi có biển cấm đi lại mang ký hiệu chữ « C » hoặc những nơi có lực lượng vũ trang canh gác.

b) Người nước ngoài làm công tác dầu khí vào dân khoan phải có giấy chứng nhận của cơ quan dầu khí Việt Nam. Công ty dầu khí nước ngoài phải báo cho cơ quan dầu khí Việt Nam danh sách và lịch hành trình hàng ngày của những người có nhiệm vụ ra vào dân khoan làm công tác dầu khí để tiện cho việc bảo vệ.

c) Khi muốn đi lại ra ngoài phạm vi khu căn cứ dịch vụ dầu khí, người nước ngoài làm công tác dầu khí phải có giấy phép đi lại của cơ quan công an cấp. Trường hợp do yêu cầu công tác dầu khí mà họ phải đi lại nhiều lần trên một tuyến đường nhất định thì họ sẽ được cấp một giấy phép đi lại nhiều lần có giá trị trong thời hạn 3 tháng, mỗi lần đi và về, cần báo cho cơ quan dầu khí Việt Nam.

d) Khi muốn đi tham quan, du lịch, nghỉ mát trên đất nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tuyến du lịch đã định, người nước ngoài làm công tác dầu khí cần báo trước cho cơ quan dầu khí Việt Nam để liên hệ với cơ quan du lịch Việt Nam tổ chức và hướng dẫn đi.

e) Người nước ngoài làm công tác dầu khí được cấp giấy phép đi lại phải đi đúng tuyến đường, thời gian, địa điểm đã ghi trong giấy phép đi lại.

### 6. Việc quay phim, chụp ảnh.

a) Người nước ngoài làm công tác dầu khí được quay phim chụp ảnh trong khu căn cứ dịch vụ

dầu khí, trừ những nơi có đặt biển cấm quay phim chụp ảnh mang ký hiệu máy ảnh gạch chéo (X) và những nơi có lực lượng vũ trang canh gác. Ngoài phạm vi khu căn cứ dịch vụ dầu khí, người nước ngoài làm công tác dầu khí muốn quay phim, chụp ảnh phải tuân theo những quy định chung về quay phim, chụp ảnh như đối với những người nước ngoài khác.

b) Người nước ngoài làm công tác dầu khí, quay phim, chụp ảnh trái với quy định trên thì cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có thể tạm giữ phim, ảnh để xem xét hoặc thu một phần hay toàn bộ phim ảnh đó.

### 7. Việc tổ chức chiếu phim, triển lãm.

Người nước ngoài làm công tác dầu khí được tổ chức chiếu phim, triển lãm, câu lạc bộ, vui chơi... có tính chất nội bộ tại nhà ở hay cơ quan của mình, không được tổ chức ở những nơi khác.

### 8. Việc quan hệ tiếp xúc.

a) Việc quan hệ tiếp xúc giữa những người nước ngoài làm công tác dầu khí với công dân Việt Nam và ngoại kiều cư trú ở Việt Nam về việc riêng phải được báo trước cho cơ quan dầu khí Việt Nam biết rõ yêu cầu nội dung và người định quan hệ để cơ quan dầu khí Việt Nam nghiên cứu quyết định.

b) Người nước ngoài làm công tác dầu khí đang làm nhiệm vụ ở trên sông, trên biển thuộc quyền quản lý của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không được cấp mạn các tàu thuyền khác không có liên quan đến công tác dầu khí, trừ trường hợp cấp cứu.

### 9. Việc xử lý.

Người nước ngoài làm công tác dầu khí vi phạm luật pháp và những điều quy định trong thông tư này, tùy theo mức độ nặng nhẹ, tác hại nhiều hay ít, sẽ bị xử lý theo luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cơ quan dầu khí Việt Nam phổ biến những điểm cần thiết trong thông tư này cho người nước ngoài làm công tác dầu khí biết để họ nghiêm chỉnh chấp hành.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan hữu quan có trách nhiệm thực hiện thông tư này.

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 1977

K.T. Bộ trưởng

Bộ Ngoại giao

Thủ trưởng

HOÀNG BÍCH SON

K.T. Bộ trưởng

Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

VIỄN CHI

## BỘ LÂM NGHIỆP

### THÔNG TƯ số 3984-LN/KL ngày 15-10-1977 hướng dẫn việc xử phạt hành chính đối với các vi phạm luật lệ về bảo vệ rừng.

Quyền hạn của kiểm lâm nhân dân trong việc khám xét, bắt giữ tang vật, lập biên bản và xử lý đối với các vi phạm luật lệ về bảo vệ rừng đã được quy định tại các điều 16, 21 và 26 của Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng và được quy định cụ thể trong nghị định số 10-CP ngày 21-5-1973 của Hội đồng Chính phủ quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân.

Căn cứ vào điều 9 và điều 14 của nghị định số 101-CP, Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn cụ thể và quy định thủ tục tiến hành việc xử phạt hành chính thuộc quyền của kiểm lâm nhân dân.

### Phần I

## MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA VIỆC XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

### I. Mục đích:

1. Đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc thi hành pháp luật; tuyên truyền giáo dục mọi người nâng cao ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ bảo vệ rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng;

2. Xử lý nghiêm minh, ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả các hành động phá hại rừng và tàng trữ, mua bán, vận chuyển và sử dụng trái phép lâm sản;